|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Mẫu số 8  Ban hành kèm theo Thông tư số ../2025/TT-BCA  ngày ../../2025 của Bộ Công an | |
|  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | |  |
|  | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc | |  |

BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT

PHƯƠNG TIỆN THỦY CÔNG AN NHÂN DÂN

Hàng năm: Lần đầu: Bất thường:

Số:…………………(1)……………………..

Tên phương tiện:………………(2)…………….. Số đăng ký ………………………………..…………………………..

Đơn vị sử dụng: ..

Đặc tính kỹ thuật của phương tiện: - Lmax x B­­­max: ............................................................................

- L x B x D x d:.....................................................................

- Số lượng, kiểu máy chính:………................;Công suất máy:……....(HP); Số máy:…….........

Vào hồi ............giờ.............ngày..............tháng................năm....................tại

Chúng tôi gồm:

Bên kiểm tra:………………………………………………………………………………………………………………………..

- Đ/c: (3)

- Đ/c:

Bên quản lý phương tiện:

- Đ/c: Chức vụ:

- Đ/c: Chức vụ:

Đã kiểm tra phương tiện trên ở: - Trên đà - Trạng thái nổi

Qua kiểm tra hồ sơ và trạng thái kỹ thuật phương tiện thấy:

I. Thân phương tiện

Đã được bảo quản, sửa chữa và thử hoạt động có trạng thái kỹ thuật:

II. Trang thiết bị

1. Thiết bị lái được bảo quản sửa chữa và hoạt động thử có trạng thái kỹ thuật

2. Thiết bị neo: Neo, xích, tời và các chi tiết liên kết có trạng thái kỹ thuật:

3. Trang bị cứu sinh: Số lượng, chất lượng:

4. Trang bị chữa cháy: Số lượng, chất lượng:

5. Thiết bị cứu đắm: Đủ theo quy định

6. Thiết bị kéo, đẩy: Cáp, cột bích, móc kéo:

7. Thiết bị chằng buộc:

8. Trang bị tín hiệu:

9. Trang bị hàng hải:

10. Các trang thiết bị chuyên dùng khác:

III. Trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm:

IV. Hệ thống động lực:

1. Máy chính có thông số kỹ thuật:

2. Máy phụ có thông số kỹ thuật:

3. Các bệ đỡ, hệ trục chân vịt, chân vịt có thông số kỹ thuật:

V. Các hệ thống và đường ống:

VI. Thiết bị điện:

VII. Dấu mạn khô:

VIII. Các nắp đậy, cửa các lỗ xả và thoát nước ở mạn, thiết bị đóng, mở có kết cấu vững chắc, hoạt động dễ dàng và yêu cầu kín nước:

Kết Luận:

Trạng thái kỹ thuật chung của phương tiện:

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, phương tiện thoả mãn quy phạm, được trao cấp:....................................................... ;Vùng hoạt động

Sức chở người:.............................. người. Lượng chở hàng: tấn.

Thời hạn kiểm tra chu kỳ tới:

- Kiểm tra định kỳ, ngày .................................tháng.....................năm

- Kiểm tra hàng năm, ngày ............................tháng.....................năm

Được đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến ngày...............tháng...............năm.......................

Biên bản lập xong, đã đọc lại cho mọi người có tên ghi trong biên bản nghe, thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản giao cho Thuyền trưởng, 01 bản giao cho Cơ quan đăng ký phương tiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| BÊN KIỂM TRA  *(Từng người ký, ghi rõ họ tên)* | BÊN QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN  *(Từng người ký, ghi rõ họ tên)* |

Ghi chú:

*- Kích thước khổ giấy tiêu chuẩn A4, giấy trắng, nội dung in màu đen, chất liệu giấy 70g-90g/m2.*

*- (1): Kết cấu gồm 3 phần: Số thứ tự, ký hiệu địa phương quản lý, sử dụng phương tiện trước chữ “BB” và 02 chữ số cuối của năm kiểm tra; giữa mỗi phần có dấu “/”; ví dụ: Phương tiện do Công an tỉnh Quảng Ninh quản lý được kiểm tra năm 2016 ghi là ..../14BB/16.*

*- (2): Nếu phương tiện chưa đặt tên thì ghi theo chủng loại phương tiện; ví dụ:“tàu tuần tra”, “xuồng máy”,...*

*- (3): Ghi rõ họ tên và số giấy chứng nhận kiểm định viên (hoặc đăng kiểm viên) của cán bộ đăng kiểm.*

- Thoả mãn : - Không thoả mãn: - Không áp dụng: - Hạn chế:

H

O

X